TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày 15-7-2025
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga và ông Huỳnh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 576/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH Một thành viên S;

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu C- Số A, Đường T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Địa chỉ cũ: Tầng A, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu C- Số A, Đường T, Phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo pháp luật: Ông Kang G - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Xuân Q - Chức vụ: Giám đốc Phòng Thu Hồi Nợ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng ông Phạm Quang D, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số A, khu phố A, phường H, tỉnh Đồng Nai. (Địa chỉ cũ: Số A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Ông Ngô Hồng P, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp D, phường T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai).

(Ông D có mặt; ông P vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S là ông Phạm Quang D trình bày:***

Ngày 18/10/2021, ông Ngô Hồng P và Ngân hàng TNHH Một thành viên S - Chi nhánh B có địa chỉ tại Tòa nhà S, tầng 09, tầng 10, số A, đường số A, KCN. B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) đã ký kết Hợp Đồng Tín Dụng số: SHBBH/2021/HDTD-1338 với nội dung chi tiết như sau: Hạn mức tín dụng: 675.000.000 đồng (sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay: 96 tháng (Từ ngày 18/10/2021 đến 15/10/2029). Lãi suất: 7,40%/năm cố định trong suốt thời hạn cho vay. Trả lãi và gốc vào ngày 15 hàng tháng (gốc trả đều hàng tháng là: 7.031.250 đồng, và lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần của gốc). Mục đích vay: mua 1 chiếc xe ô tô hiệu MAZDA CX5, 5 chỗ, màu Đen, biển số: 60A-995.74, do Công an tỉnh Đ cấp ngày 14/10/2021.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng trên, ông P đã ký Hợp đồng thế chấp số: SHBBH/2021/HDTC-1338 ngày 18/10/2021 với Ngân hàng để thế chấp chiếc xe ô tô nêu trên. Ngân hàng đã đăng ký biện pháp đảm bảo, hợp đồng với Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng, theo phiếu yêu cầu đăng ký số: 1429115839, ngày 18/10/2021. Thông tin tài sản thế chấp như sau: Loại xe: ô tô, hiệu MAZDA CX5; số chỗ ngồi: 05 chỗ; biển số xe: 60A-995.74; số máy: PE50273942; số khung: RN2KW5726MM064306; màu sơn: Đen. Đăng ký lần đầu ngày 14/10/2021, theo giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 60 022123 do Công an tỉnh Đ cấp. Người đứng tên chủ xe: Ngô Hồng P. Tổng giá trị xe do hai bên thống nhất tại thời điểm cho vay là: 844.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: Ngày 18/10/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho ông P vay tổng số tiền là: 675.000.000 đồng (sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Từ ngày giải ngân cho đến ngày 11/02/2025, ông P đã thanh toán cho ngân hàng T: 329.287.137 đồng, trong đó thanh toán gốc là: 218.260.790 đồng, thanh toán lãi là: 111.318.387 đồng. Từ ngày 12/02/2025 đến nay, ông P đã không thanh toán bất kỳ số tiền nào cho Ngân hàng nữa. Tính đến ngày 15/07/2025, ông P còn nợ Ngân hàng tổng cộng 512.114.548 đồng (năm trăm mười hai triệu, một trăm mười bốn ngàn, năm trăm bốn mươi tám đồng), trong đó nợ gốc: 456.739.210 đồng, tổng nợ lãi: 55.375.338 đồng (Trong đó lãi trong hạn: 36.630.861 đồng, lãi quá hạn: 18.744.477 đồng). Lãi suất đang áp dụng là 11,10 %/năm, số ngày quá hạn: 393 ngày (tính từ ngày 17/06/2024 đến 15/07/2025). Nợ quá hạn: 153.520.798 đồng (Trong đó, quá hạn gốc: 98.145.460 đồng, lãi: 55.375.338 đồng). Sau khi giải ngân, kể từ ngày 18/10/2021 cho đến nay, ông P đã liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Từ khi phát sinh nợ quá

hạn từ ngày 17/06/2024 đến nay, nhân viên của Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, gọi điện thoại nhưng ông P không hợp tác, cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng TNHH Một thành viên S nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên:

Buộc ông Ngô Hồng P phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TNHH MTV S toàn bộ số nợ gốc và lãi (tạm tính đến ngày 15/07/2025) là: 512.114.548 đồng (năm trăm mười hai triệu, một trăm mười bốn ngàn, năm trăm bốn mươi tám đồng), trong đó nợ gốc: 456.739.210 đồng, tổng nợ lãi: 55.375.338 đồng (Trong đó lãi trong hạn: 36.630.861 đồng, lãi quá hạn: 18.744.477 đồng). Lãi suất đang áp dụng là 11,10 %/năm; cộng với số tiền lãi phát sinh từ ngày 16/07/2025 cho đến khi tất toán hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp ông P không thanh toán ngay được toàn bộ khoản nợ nêu trên, Ngân hàng yêu cầu Tòa án cho phép Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành cưỡng chế xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu MAZDA CX5, 5 chỗ, màu Đen, biển số: 60A-995.74, do Công an tỉnh Đ cấp ngày 14/10/2021 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp trong Hợp đồng thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán dứt khoản nợ, ông P có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi dứt nợ đối với Hợp đồng tín dụng đã ký nói trên.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định luật.

**** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Ngô Hồng P vắng mặt không có ý kiến trình bày.***

**** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251, 253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được thông báo, triệu tập nhiều lần nên việc Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn để giải quyết vụ án là phù hợp.

Về nội dung tranh chấp: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn và buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TNHH Một thành viên S khởi kiện ông Ngô Hồng P yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng TNHH Một thành viên S và ông P đã ký kết. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định Ngân hàng TNHH Một thành viên S là nguyên đơn, ông Ngô Hồng P là bị đơn. Quan hệ pháp luật của vụ án này được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Ngô Hồng P có địa chỉ cư trú tại ấp D, phường T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai).

1.3. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn là ông P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng cả hai lần diễn ra phiên tòa và phiên họp trước đó, ông P đều vắng mặt không thông báo lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Ngày 18/10/2021, ông Ngô Hồng P và Ngân hàng TNHH Một thành viên S - Chi nhánh B có địa chỉ tại Tòa nhà S, tầng 09, tầng 10, số A, đường số A, KCN. B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: SHBBH/2021/HDTD-1338 với nội dung chi tiết như sau: Hạn mức tín dụng: 675.000.000 đồng (sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay: 96 tháng (Từ ngày 18/10/2021 đến 15/10/2029). Lãi suất: 7,40%/năm cố định trong suốt thời hạn cho vay. Trả lãi và gốc vào ngày 15 hàng tháng (gốc trả đều hàng tháng là: 7.031.250 đồng, và lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần của gốc). Mục đích vay: mua 01 chiếc xe ô tô hiệu MAZDA CX5, 5 chỗ, màu Đen, biển số: 60A-995.74, do Công an tỉnh Đ cấp ngày 14/10/2021. Do ông P đã đồng ý với các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng vi phạm thỏa thuận về việc trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH Một thành viên S là có căn cứ. Vì vậy, Ngân hàng TNHH Một thành viên S khởi kiện yêu cầu ông Ngô Hồng P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TNHH MTV S toàn bộ số nợ gốc và lãi (tạm tính đến ngày 15/07/2025) là: 512.114.548đ (năm trăm mười hai triệu một trăm mười bốn ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng), trong đó nợ gốc: 456.739.210 đồng, tổng nợ lãi: 55.375.338 đồng (trong đó lãi trong

hạn: 36.630.861 đồng, lãi quá hạn: 18.744.477 đồng) là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi phát sinh: Ngoài khoản tiền lãi nêu trên thì Ngân hàng TNHH Một thành viên S yêu cầu ông P phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 16/7/2025 đến khi thanh toán xong số nợ theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 có nội dung: "Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơthẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này..." . Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản tiền vay:

[3.1] Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng, ông Ngô Hồng P đã ký Hợp đồng thế chấp số: SHBBH/2021/HDTC-1338 ngày 18/10/2021 với Ngân hàng để thế chấp loại xe: ô tô, hiệu MAZDA CX5; màu sơn: Đen; số chỗ ngồi: 05 chỗ; biển số xe: 60A-995.74; số máy: PE50273942; số khung: RN2KW5726MM064306. Đăng ký lần đầu ngày 14/10/2021, theo giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 60 022123 do Công an tỉnh Đ cấp. Người đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe ô tô: Ngô Hồng P. Ngân hàng đã đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng với Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng, theo phiếu yêu cầu đăng ký số: 1429115839, ngày 18/10/2021.

[3.2] Xét thấy, Hợp đồng thế chấp SHBBH/2021/HDTC-1338 ngày 18/10/2021 giữa ông Ngô Hồng P với Ngân hàng TNHH Một thành viên S được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, không bị lừa dối; nội dung, hình thức hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng; trình tự, thủ tục thế chấp đúng quy định tại các Điều 298, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm (có hiệu lực thi hành tại thời điểm các bên ký kết Hợp đồng thế chấp) nên Hợp đồng thế chấp này phát sinh hiệu lực. Vì vậy, nếu ông Ngô Hồng P không trả được nợ thì Ngân hàng TNHH Một thành viên S được yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Ngô Hồng P phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.484.582đ (hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi tư ngàn năm trăm tám mươi hai đồng).

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 209; khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Căn cứ khoản 2, Điều 3; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 298, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự;

Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đối với bị đơn ông Ngô Hồng P.

1.1. Buộc ông Ngô Hồng P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S tổng số tiền là 512.114.548đ (năm trăm mười hai triệu một trăm mười bốn ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng), trong đó nợ gốc: 456.739.210 đồng, tổng nợ lãi tính đến ngày 15/7/2025 là 55.375.338 đồng (trong đó lãi trong hạn: 36.630.861 đồng, lãi quá hạn: 18.744.477 đồng).

Đối với số tiền nợ gốc, kể từ ngày 16/7/2025, nếu ông Ngô Hồng P chậm thanh toán cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S thì ông P phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chậm thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: SHBBH/2021/HDTD-1338 ngày 18/10/2021 mà hai bên đã ký kết.

1.2. Trường hợp ông Ngô Hồng P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng số: SHBBH/2021/HDTD-1338 ngày 18/10/2021 mà hai bên đã ký kết thì Ngân hàng TNHH Một thành viên S có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh Đ xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: SHBBH/2021/HDTC-1338 ngày 18/10/2021, đã đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng với Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng, theo phiếu yêu cầu đăng ký số: 1429115839, ngày 18/10/2021. Thông tin tài sản thế chấp như sau: Loại xe ô tô, hiệu MAZDA CX5; màu sơn: Đen; số chỗ ngồi: 05 chỗ; biển số xe: 60A-995.74; số máy: PE50273942; số khung: RN2KW5726MM064306. Đăng ký lần đầu ngày 14/10/2021, theo giấy Chứng

nhận đăng ký xe ô tô số: 60 022123 do Công an tỉnh Đ cấp. Người đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe ô tô: Ngô Hồng P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Ngô Hồng P phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.484.582đ (hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi tư ngàn năm trăm tám mươi hai đồng).

2.2 Hoàn trả lại cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S số tiền 11.909.000đ (mười một triệu chín trăm lẻ chín ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025282 ngày 02/4/2025 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Hồng P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3- Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Tâm